HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2013

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 1 tháng 2 năm 2013

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Lĩnh vực sản xuất đình trệ khi nhu cầu xuất khẩu yếu đi

Những điểm nổi bật:

- Chỉ số PMI Ngành sản xuất Việt Nam của HSBC đã lại vượt lên trên ngưỡng không thay đổi 50 điểm
- Sản lượng tăng sau khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng
- Lạm phát chi phí đầu vào do giá nguyên liệu thô, vận tải và nhập khẩu cao hơn

Đây là lần thứ mười bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Với kết quả tháng 1 đạt 50,1 điểm tăng hơn so với mức mức 49,3 điểm trong tháng 12, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của HSBC đã vượt lên trên ngưỡng không thay đổi 50 điểm. Mặc dù chỉ số PMI toàn phần tương ứng với tình trạng đình trệ nói chung của lĩnh vực sản xuất, nhưng chỉ số tháng 1 vẫn ở trên mức trung bình 48,9 điểm của chuỗi khảo sát.

Sản lượng sản xuất trong tháng 1 đã tăng ba tháng liên tục, khi các công ty được hưởng lợi nhờ vào số lượng đơn đặt hàng mới từ thị trường trong nước tăng nhẹ. Tuy nhiên, nhu cầu từ nước ngoài còn yếu làm cho số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm mạnh. Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết số lượng đơn đặt hàng mới từ các nước thuộc khu vực đồng tiền chung châu Âu thấp hơn và ở Trung Quốc với mức độ nhẹ hơn. Cũng có một số phản hồi khảo sát cho rằng doanh số xuất khẩu kém hơn là do các điều kiện thị trường toàn cầu yếu kém.

Dữ liệu của tháng 1 cho thấy số lượng việc làm trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng nhẹ. Số lượng nhân công hiện đã tăng trong bốn tháng qua, nhìn chung phản ánh sự gia tăng nhẹ sản lượng sản xuất trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, năng lực sản xuất dư thừa vẫn làm số công việc tồn đọng tiếp tục giảm.

Trong tháng 1 giá cả đầu vào trung bình tăng mạnh, một sự chuyển biến rõ nét so với mức giảm nhẹ của tháng trước đó. Giá mua hàng cao được cho là do chi phí nguyên liệu thô và vận tải tăng lên. Cũng có những phản hồi cho biết họ phải trả giá cao hơn cho hàng nhập khẩu, nguyên liệu và dịch vụ.

Nhu cầu yếu kém và cạnh tranh mạnh mẽ tiếp tục làm suy yếu năng lực định giá của các nhà sản xuất Việt Nam. Giá xuất xưởng giảm tháng thứ chín liên tiếp. Tuy nhiên, tốc độ giảm đã nhẹ bớt vì một số công ty đã chuyển gánh nặng chi phí nguyên liệu thô cao sang cho khách hàng của họ.

Các nhà sản xuất Việt Nam vẫn muốn giảm lượng hàng tồn kho trong tháng 1, thể hiện ở việc tồn kho nguyên liệu thô và thành phẩm đều tiếp tục giảm. Tồn kho hàng hóa thành phẩm đã giảm mạnh nhất trong lịch sử thu thập dữ liệu 22 tháng qua.

Hoạt động mua hàng trong tháng 1 đã tăng lần thứ hai trong ba tháng qua, một phần để giảm áp lực đối với tồn kho hàng hóa đầu vào. Những mức tăng mua hàng đầu vào gần đây trái ngược với những mức giảm được ghi nhận vào giữa năm ngoái.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

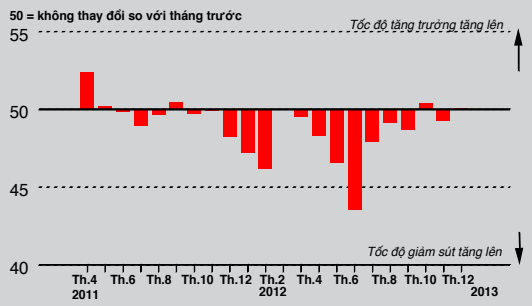

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

markit™

HSBC

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

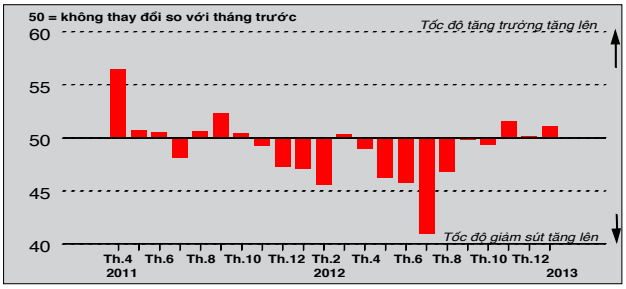

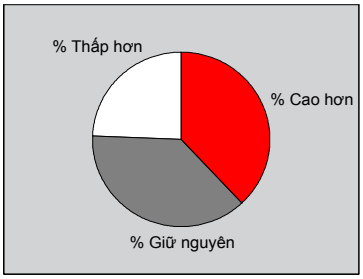

Dữ liệu tháng 1 cho thấy sản lượng ngành sản xuất Việt Nam đã tăng tháng thứ ba liên tiếp. Mặc dù sản lượng tăng nhanh hơn tháng trước nhưng nhìn chung vẫn chỉ tăng nhẹ. Những phản hồi về việc tăng sản lượng đều đưanguyên nhân là do số lượng đơn đặt hàng mới tăng, đặc biệt là từ thị trường trong nước.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

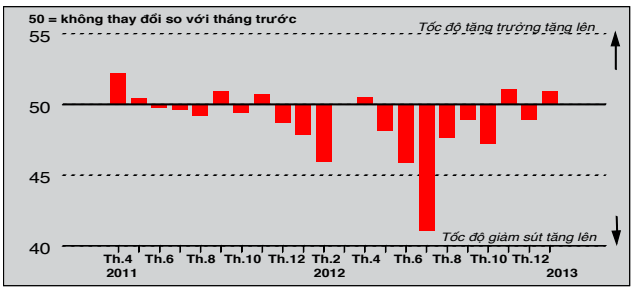

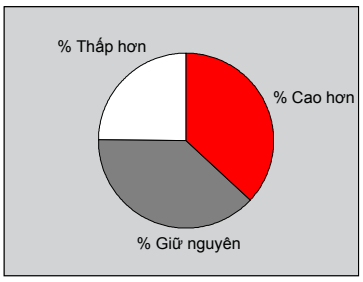

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng lần thứ hai trong ba tháng qua, mặc dù mức tăng khá nhẹ. Gần 37% thành viên tham gia khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng mới tại doanh nghiệp tăng, trong khi gần 25% phản hồi giảm. Các công ty báo cáo số lượng đơn đặt hàng mới tăng là do doanh số bán hàng ở thị trường trong nước được cải thiện. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

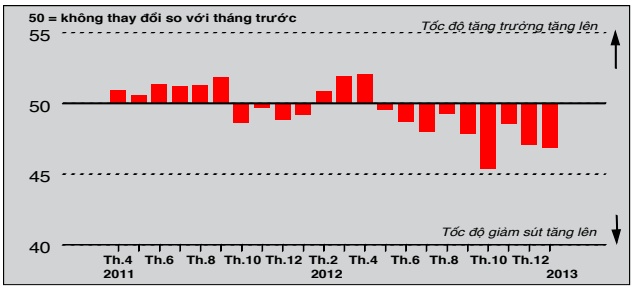

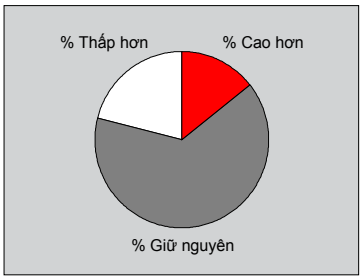

Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong tháng 1 đã giảm tháng thứ chín liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ giảm của tháng này đã trở thành tháng thứ hai có mức giảm nhanh nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Các nhà sản xuất đưa nguyên nhân chỉ số giảm là do nhu cầu từ các nước thuộc khu vực đồng tiền chung châu Âu và Trung Quốc thấp hơn. Cũng có những phản hồi cho rằng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu yếu hơn là do các điều kiện yếu kém của thị trường toàn cầu.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

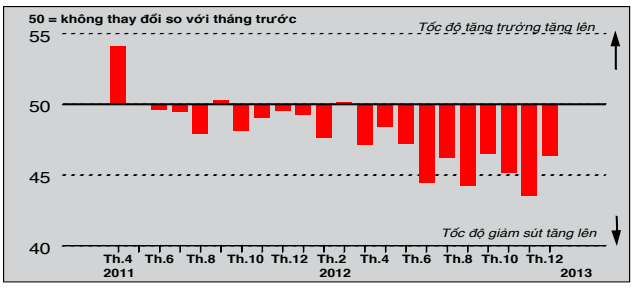

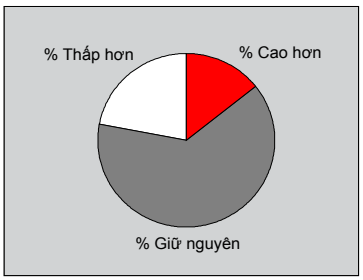

Năng lực sản xuất dự phòng vẫn còn để đáp ứng nhu cầu kép của cả hợp đồng mới và hợp đồng hiện có trong tháng 1. Điều này được thể hiện qua số lượng công việc chưa thực hiện tại các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm mạnh và đến nay đã giảm trong suốt mười tháng qua. Tuy nhiên, tốc độ giảm ít hơn so với mức kỷ lục trong tháng 12 và là mức thấp nhất trong ba tháng.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

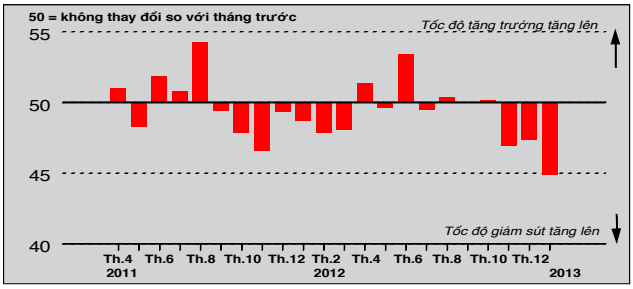

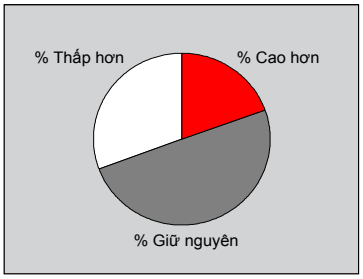

Hàng tồn kho thành phẩm trong tháng 1 đã giảm tháng thứ ba liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ giảm được ghi nhận đáng kể và nhanh nhất trong lịch sử thu thập dữ liệu kéo dài 22 tháng qua. Một số công ty báo cáo họ đang giải quyết các hợp đồng tồn động. Một số công ty cũng cho biết việc hoàn tất nhanh chóng hàng hóa thành phẩm và giao tới cho khách hàng đã làm số lượng hàng hóa tồn kho giảm.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

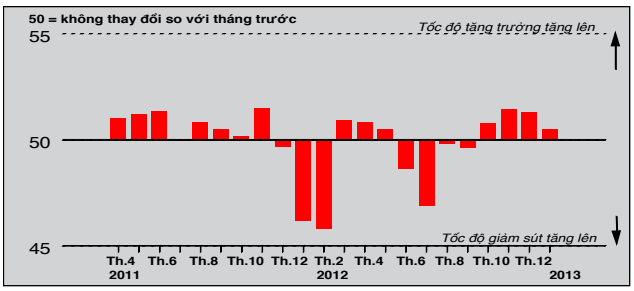

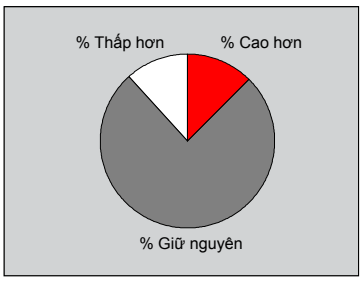

Trong tháng 1, việc làm ngành sản xuất đã tăng bốn tháng liên tiếp. Ở các phản hồi có số lượng việc làm tăng đều đưa nguyên nhân là do mức tăng trưởng sản lượng sản xuất mới đây rất khiêm tốn. Tuy nhiên, tốc độ tăng số lượng nhân công nói chung vẫn còn nhẹ và yếu hơn so với tháng trước.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

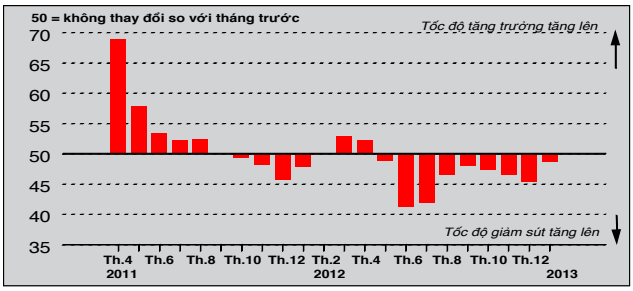

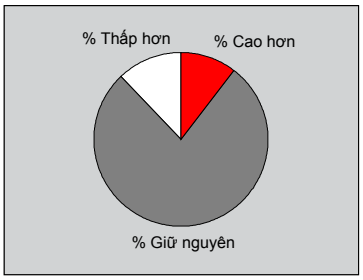

Các điều kiện thị trường yếu kém và cạnh tranh mạnh mẽ đã làm giá xuất xưởng trung bình tiếp tục giảm trong tháng 1. Giá cả đầu ra đã giảm trong suốt chín tháng qua. Tuy nhiên, có những dấu hiệu cho thấy áp lực giảm giá đang nhẹ bớt khi tốc độ tăng giá cả đầu ra trung bình đạt mức thấp nhất kể từ tháng 5/2012. Điều này một phần cho thấy một số nhà sản xuất đang chuyển gánh nặng chi phí đầu vào cao sang cho khách hàng.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

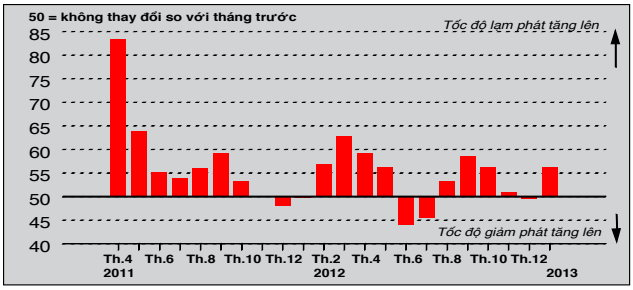

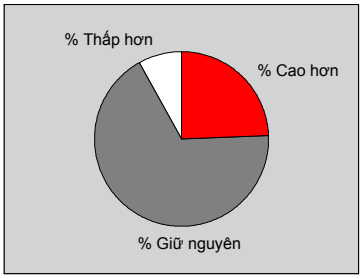

Giá cả đầu vào trung bình đã tăng mạnh trong tháng 1, một sự chuyển biến rõ nét so với mức giảm nhẹ được ghi nhận vào cuối năm 2012. Mặc dù 25% nhà sản xuất được khảo sát cho biết các chi phí đều tăng trong kỳ khảo sát gần đây nhất. Điều này là do giá nguyên liệu thô cao hơn và chi phí vận chuyển tăng lên. Cũng có những phản hồi cho biết chi phí cao hơn được trả cho hàng nhập khẩu, nguyên liệu và dịch vụ.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

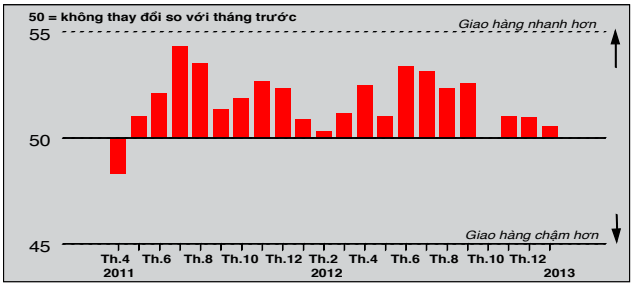

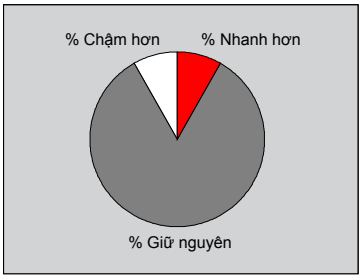

Dữ liệu tháng 1 cho thấy thời gian giao hàng trung bình của người bán hàng có sự thay đổi nhỏ, trong đó số lượng phản hồi có sự cải thiện tương đương với số phản hồi cho biết có sự yếu kém hơn. Những công ty báo cáo thời gian giao hàng ngắn hơn thường cho rằng điều đó đã có sự đồng ý với các nhà cung cấp. Ngược lại, các nhà sản xuất cho biết thời gian giao hàng dài hơn đều do sự thiếu hụt một số loại nguyên liệu thô.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

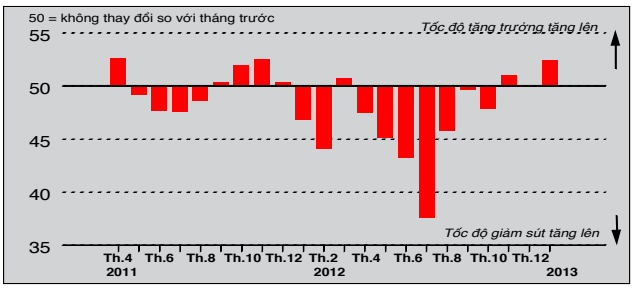

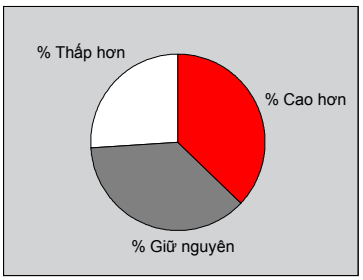

Số lượng mua hàng hoá đầu vào sau khi đình trệ trong kỳ khảo sát trướcđã tăng nhẹ trong tháng 1. Hoạt động mua hàng đã tăng gấp hai lần trong ba tháng qua, thực sự trái ngược với mức giảm mạnh trong thời gian giữa năm 2012. Các công ty cho biết số lượng mua hàng hóa đầu vào đã tăng theo nhu cầu sản xuất cao hơn và để giảm một số áp lực đối với tồn kho hàng hóa đầu vào.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

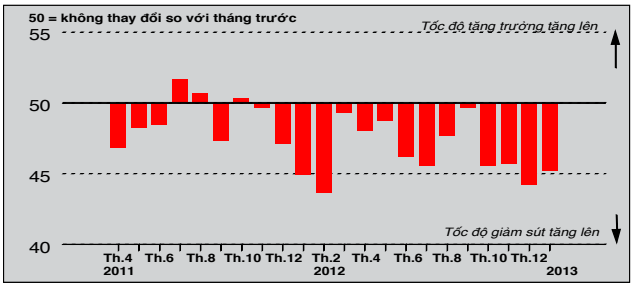

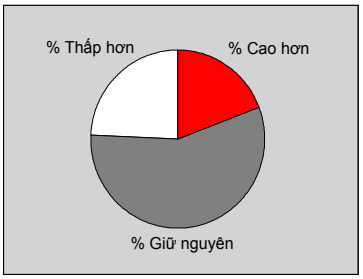

Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết tồn kho nguyên liệu thô và hàng hóa bán thành phẩm đã tiếp tục giảm trong tháng 1. Mặc dù tốc độ giảm thấp hơn một chút so với tháng 12 nhưng vẫn còn khá mạnh và nhanh hơn mức trung bình của 22 tháng. Mức duy trì hàng tồn kho thấp hơn chủ yếu phản ánh sản xuất đã tăng lên. Cũng có những báo cáo cho biết các công ty giữ ít hàng tồn kho vì tình trạng nhu cầu nói chung là yếu kém.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.